TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HS-ST.
Ngày: 23/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY -TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Thiều Thị Dũng**

- Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trương Quốc Hương**

Nghề nghiệp: Cán bộ đoàn thanh niên- UBND xã Sa Nghĩa, huyện Sa Thầy.

2/ Bà **Trần Thị Tâm.**

Nghề nghiệp: Cán bộ Phòng Lao động Thương Binh xã hội huyện Sa Thầy

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Đỗ Thị Hương**- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Anh Nghĩa -** Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 29/9/2017 ***Đối với các bị cáo***:

1. **ĐINH TRỌNG H.** *(Tên gọi khác: Không)***;** Sinh ngày: 22/7/1994 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã B Y, huyện N, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã R, huyện S, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên toà.

2. **LƯƠNG VĂN L.** *(Tên gọi khác: Không)***;** Sinh ngày: 05/3/1995 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông Lương Hợp H và bà Y P; Bị cáo có vợ là Y N và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2017 cho đến nay- có mặt tại phiên toà.

3. **VÕ THANH T.** *(Tên gọi khác: Út)***;** Sinh ngày: 20/3/1998 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã R, huyện S, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Võ Văn V và bà Đinh Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên toà.

4. **LÊ ĐÌNH T** *(Tên gọi khác: Không)***;** Sinh ngày: 12/6/1999 tại tỉnh Thanh Hóa ; Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn

, xã R, huyện S, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông Lê Đình H và bà Lữ Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên toà.

** **Những người bị hại***:

1. Anh **Trần Văn H.**, sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Là cán bộ kỹ thuật Công ty TNHH Nhật Á Châu, tỉnh Kon Tum.

2. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1974. (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

1.Bà **Đinh Thị T**, sinh năm: 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đăk Tang, xã Rờ Kơi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

2.Anh **Lê Đình T** , sinh năm : 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đăk Tang, xã Rờ Kơi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/5/2017 Đinh Trọng H, Lê Đình T, Võ Thanh T, Lương Văn L và một người tên M (là bạn của L quen ở quán Nét mà L không biết rõ họ tên địa chỉ ở đâu) nhậu tại thôn Đ, xã R. Sau khi nhậu xong, cả nhóm muốn nhậu tiếp nhưng không ai còn tiền thì H rủ cả nhóm đến lán công trình đang thi công đường liên thôn nối từ làng K đến thôn Đ, xã R để xin tiền uống rượu thì mọi người đồng ý, riêng M vì say rượu nên không biết gì nhưng L vẫn chở M theo đi cùng đến Lán công nhân cách đó khoảng 3km đi bằng 02 xe của T và M. Khi gần đến lán công nhân cách khoảng 15m, H nhìn thấy trong Lán có nhiều người nên không dám vào xin tiền mà kêu T chạy xe mô tô về nhà H lấy dao. Trong lúc chờ T về lấy dao, H, L, T vào lán công nhân đầu tiên (Lán số 3 trong sơ đồ hiện trường), M say rượu nằm ngoài xe, khi vào trong lán có 04 người đàn ông đang ngồi ăn cơm, L và T hỏi " Bọn chú có tiền không cho xin năm chục, một trăm để anh em đi nhậu", bốn người trong lán đều trả lời "chỉ là công nhân nên không có tiền"; L và T hỏi "Thế ông chủ đâu", 04 người đó chỉ xuống lán dưới (Lán số 01 trong sơ đồ hiện trường. Lúc này H, T, L đi ra ngoài xe mô tô chờ T. Một lúc sau T trở lại mang theo 01 con dao dài 50cm, cán cột dây thun. Sau đó, H, T , L và T cùng vào lán số 01, tại đây nhóm H gặp 05 người gồm các anh Trần Văn H, Phan Văn T, Phạm Văn B, Phạm Văn T, Nguyễn Đình N đang ngồi cùng nhau xem phim trên máy tính xách tay, L, T, H đi đến gần nhóm công nhân, riêng T cầm dao đứng canh ở cửa Lán. Lúc này, L hỏi "Ai là chủ ở đây" anh B công nhân trả lời "Quản lý về Kon Tum", L tiếp tục hỏi "Mấy anh có tiền không cho tụi em năm chục, một trăm đi nhậu". Thấy nhóm công nhân không nói gì, H hỏi "Sao tụi cháu hỏi chú không nói gì" Lúc đó anh Nguyễn Quang V cũng là công nhân công trình lán khác đi vào gần chỗ H đang đứng, H hỏi "Chú ở lán nào, đến đây làm gì"

anh V trả lời "Tôi ở lán trên" H lại nói "chú ở lán trên tới đây làm gì"thấy anh V không nói gì cũng không chịu đi H liền dùng tay tát một cái vào mặt anh V, T đứng bên ngoài cũng tiến đến tát anh V một cái vào mặt. Lúc này nhóm công nhân đang ngồi định đứng dậy can ngăn nhưng L đứng gần đấy chỉ tay vào mặt nhóm công nhân yêu cầu ngồi xuống, đồng thời T cũng cầm dao giơ lên yêu cầu nhóm công nhân ngồi im. T thì chạy ra ngoài lán giả vờ huýt sao gọi đồng bọn, vì sợ nên nhóm công nhân và anh V đều tập trung ngồi yên trên sạp gỗ. Lúc này L hỏi "Có đưa hai trăm không" thì anh H là một những công nhân bị đe dọa đã rút ví lấy 200.000đ đưa cho L.

Sau khi lấy được tiền cả nhóm đi đến lán số 3 yêu cầu Lán này đưa 100.000đ nhưng công nhân trong lán vẫn nói không có tiền nên cả nhóm tiếp tục quay lại lán số 01 và yêu cầu nhóm công nhân đưa thêm 100.000đ. Anh H lại tiếp tục rút ví đưa 100.000đ cho L. Sau khi lấy được tiền cả nhóm ra lán số 04, L và T đi vào lán thì gặp anh nguyễn Văn H và anh A C đều là công nhân , Ltiếp tục yêu cầu anh H đưa tiền nhưng H và C đều nói không có tiền, L thấy có 01 cây thuốc con Ó (GOLDEN EAGLE) còn nguyên 10 bao thuốc, Lặng để lại 02 bao, lấy đi 08 bao, T thấy trong Lán có 01 bình ắc quy DONG NAI 12V liền lấy đi luôn. Sau khi lấy được số tài sản trên, cả nhóm đi về khu dân cư thôn Đăk Tang lúc này đã 22 giờ không còn quán nào mở cửa, cả bọn không mua được rượu nữa nên L chia cho T và T mỗi người một bao thuốc con Ó, số tiền mặt L đưa cho T 100.000đ để nhóm H mua rượu, số tiền và thuốc lá còn lại L cầm rồi chở M về huyện H. Ngày hôm sau, T dùng số tiền L đưa mua 02 car điện thoại mệnh giá 20.000đ đưa cho Hvà T. Sau khi bị công an phát hiện, T đã giao nộp tài sản 01 bình ắc quy cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18/KL-HĐĐG ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 08 bao thuốc con Ó và 01 bình ắc quy DONG NAI 12V trị giá: 959.000đ (chín trăm năm mươi chín nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 22/KSĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố các bị cáo Đinh Trọng H, Lương Văn L, Võ Thanh T, Lê Đình T về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên tội danh khung hình phạt như bản cáo trạng đã truy tố và căn cứ nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Trọng H từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù giam; Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/9/2017); Áp dụng khoản 1 Điều 135, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 23/11/2017); Áp dụng khoản 1 Điều 135, các điểm b, p khoản 1,

khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án.(Ngày 23/11/2017) Giao các bị cáo T và T cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện S, tỉnh Kon Tum để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên trả cho anh Trần Văn Hòa số tiền 300.000 đồng mà các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả; Về xử lý vật chứng: đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy con dao là vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ; Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy như sau:

(1) Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa , các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2)Về hành vi phạm tội của các bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện Khoảng 20 giờ ngày 07/5/2017, tại Lán công trình đang thi công đường liên thôn nối từ làng K đến thôn Đ, xã R K, Đinh Trọng H, Lê Đình T, Võ Thanh T, Lương Văn L đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của nhóm công nhân để cưỡng đoạt số tiền 300.000 đồng, 08 gói thuốc con Ó (GOLDEN EAGLE) và 01 bình ắc quy DONG NAI 12V . Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18/KL-HĐĐG ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sa Thầy đã kết luận: 08 bao thuốc con Ó và 01 bình ắc quy DONG NAI 12V trị giá: 959.000đ (chín trăm năm mươi chín nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Đinh Trọng H, Lê Đình T, Võ Thanh T, Lương Văn L cưỡng đoạt tài sản có tổng giá trị là 1.259.000 đ (Một triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng) đã phạm vào tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

(3) Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Đinh Trọng H là người khởi xướng việc đi xin tiền đồng thời chỉ đạo T về lấy dao để thực hiện việc uy hiếp người khác dễ dàng hơn, bị cáo Lương Văn L là người thực hành tích cực. Các bị cáo Lê Đình T và Võ Thanh T tiếp nhận ý chí của Hiếu và cũng trực tiếp tham gia vào việc uy hiếp nhóm công nhân cưỡng đoạt tài sản. Các bị cáo đều tham gia với mục đích để hưởng lợi từ tài sản bị cưỡng đoạt nên đều phải chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng không tốt trong quần chúng nhân dân nhưng vẫn bất chấp pháp luật mà phạm tội. Hội đồng xét xử xét

thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi do các bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

(4) Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Trọng H khởi xướng, rủ rê, xúi giục Lê Đình T (tại thời điểm thực hiện hành vi mới 17 tuổi 10 tháng 25 ngày là người chưa thành niên phạm tội) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS. Các bị cáo L, T, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, L, T và T đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo Võ Thanh T và Lê Đình T đã tự nguyện khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS. Tại phiên tòa, người bị hại anh Trần Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo H, L, T và T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 BLHS

Xét về nhân thân: Bị cáo Đinh Trọng H bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can vào năm 2014 về tội "Cố ý gây thương tích". Sau đó vụ án được đình chỉ điều tra và đình chỉ khởi tố bị can đối với H nhưng H không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản chỉ vì muốn có tiền nhậu tiếp. Các bị cáo còn lại gồm Lương Văn L, Võ Thanh T và Lê Đình T đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Đình T (sinh ngày 12/6/1999) mới được 17 tuổi 10 tháng 25 ngày là người chưa thành niên phạm tội nên được hưởng các quy định tại Điều 69, Điều 74 BLHS.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly các bị cáo Đinh Trọng H và Lương Văn L một thời gian mới đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo H, L trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Võ Thanh T và Lê Đình T có nhân thân tốt, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo T và T ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự để các bị cáo T và T tự cải tạo sớm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội là phù hợp.

(5) Đối với đối tượng tên M: quá trình điều tra thể hiện đi cùng nhóm của H còn có đối tượng tên M nhưng chưa xác định được tên tuổi cụ thể và nơi cư trú. Khi các bị cáo thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản thì M bị say rượu nên ở ngoài không nhận thức và thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản cùng với nhóm của H. Sau đó, M cũng không được hưởng lợi từ số tiền cả nhóm đã cưỡng đoạt được nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với M là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Quang V bị Đinh Trọng H và Võ Thanh T tát vào mặt nhưng không gây thương tích. Quá trình điều tra xác minh anh V là công nhân làm việc thời vụ tại Công ty N sau khi xảy ra vụ án anh V đã nghỉ việc. Hiện nay, cơ quan điều tra đang tìm anh V để điều tra xác minh về yêu cầu của anh V nên chưa có cơ sở để xem xét giải quyết trong vụ án này.

(6). Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Văn H yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 300.000 đồng mà các bị cáo đã chiếm đoạt là có cơ sở nên chấp nhận. Quá trình điều tra, các bị cáo T và T đã nhờ Lê Đình T (Anh ruột của Lê Đình T) và bà Đinh Thị T (mẹ ruột của Võ Thanh T) tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 300.000 đồng tại chi cục Thi hành án huyện S. Tại phiên tòa, các bị cáo T, T cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T và anh T đều thống nhất đề nghị HĐXX tuyên trả cho anh H số tiền 300.000 đồng đã nộp để khắc phục hậu quả theo yêu cầu của anh H. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến nữa.

Đối với anh Lê Đình T (Anh ruột của Lê Đình T) và bà Đinh Thị T (mẹ ruột của Võ Thanh T) tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả thay cho T và T. Tại phiên tòa, anh n và bà T không yêu cầu các bị cáo T và T hoàn trả số tiền nêu trên nên HĐXX không đề cập đến nữa. Các bị cáo T và T nhất trí khắc phục hậu quả thay cho Lương Văn L và Đinh Trọng H, không yêu cầu H và L trả lại số tiền chênh lệch nên không đề cập đến nữa.

(7) Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao dài 50cm, cán cột bằng dây thun: thuộc sở hữu của Đinh Trọng H là công cụ mà các bị cáo sử dụng để uy hiếp nhóm công nhân nhằm mục đích cưỡng đoạt tài sản. Xét không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy; 01 bình ắc quy DONG NAI 12V đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

- 02 xe mô tô mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi cưỡng đoạt tài sản: 01 chiếc xe mô tô là của đối tượng tên M không xác định được tên tuổi, địa chỉ và Mèo chỉ đi cùng nhưng khi các bị cáo uy hiếp nhóm công nhân ở ngoài do say không biết được việc cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo; 01 chiếc xe mô tô của bị cáo Võ Thanh T là xe mua lại không có giấy tờ và đã đã bị mất khi đi làm rẫy nên không có cơ sở đề cập trong vụ án này.

- 08 bao thuốc con Ó các bị cáo đã chia nhau sử dụng hết. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Lê Đình T đã tác động anh ruột của mình là Lê Đình T tự nguyện nộp số tiền 59.000 đồng tại chi cục Thi hành huyện S để khắc phục hậu quả (Theo Kết luận của Hội đồng định giá huyện S). Xét thấy, đây là số tiền do phạm tội mà có, người bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản nên tuyên tịch thu xung quỹ nhà nước là phù hợp. Tại phiên tòa, các bị cáo T và T thống nhất tự nguyện khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo L và H, không yêu cầu H và L trả lại số tiền chênh lệch nên HĐXX không đề cập đến nữa.

8. Về án phí: Các bị cáo Đinh Trọng H, Lương Văn L, Võ Thanh T, Lê Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Trọng H, Lương Văn L Võ Thanh T, Lê Đình T phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản"*

- Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 , điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Trọng H 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn L 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 26/9/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 135, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh T 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (Hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 23/11/2017)

- Áp dụng khoản 1 Điều 135, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 , Điều 60, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.(Ngày 23/11/2017)

Giao các bị cáo Võ Thanh T và Lê Đình T cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện S, tỉnh Kon Tum để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 50cm, cán bằng dây thun *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Sa Thầy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy ngày 02/10/2017).*

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 59.000 đồng theo các biên lai số AA/2010/0005116 ngày 10/11/2017 do Lê Đình T nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

- Ông Trần Văn H được nhận số tiền 300.000 đồng mà các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả theo các biên lai số AA/2010/0005112 ngày 02/11/2017 do Lê Đình T nộp số tiền 150.000 đồng, biên lai số AA/2010/0005113 ngày 02/11/2017 do Đinh Thị T nộp thay Võ Thanh T số tiền 150.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Căn cứ Điều **99** Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục I phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Đinh Trọng H Lương Văn L, Võ Thanh T, Lê Đình T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231; 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ***(23/11/2017)*** các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo gửi đến Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kon Tum.*;
- *VKS huyện Sa Thầy;*
- *Công an huyện Sa Thầy;*
- *Chi cục THADS huyện Sa Thầy;*
- *Bị cáo; Người bị hại; Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Thiều Thị Dũng